**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: Lịch sử và Địa lý 7**

**Năm học: 2023 - 2024**

***Thời gian làm bài: 60 phút***

(Không kể thời gian giao đề)

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI**  | 1. Quá trình hình thànhvà phát triển của chế độphong kiến ở Tây Âu | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| 2. Các cuộc phát kiếnđịa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu | 1TN |  |  | 1TL(a) |  |  |  | 1TL(b) | 22,5% |
| 3. Phong trào văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo | 2TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 15% |
| **2** | **Trung Quốc và Ấn Độ thời trung đại** |  1. Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 2,5% |
| 2. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIXtừ thế kỉVII đến giữa thế kỉ XIX | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| ***Tổng*** | ***6*** |  |  | ***1/2*** |  | ***1*** |  | ***1/2*** |  |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |

 **Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **1** | **Châu Âu)** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu. – Đặc điểm tự nhiên.– Đặc điểm dân cư, xã hội.– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên.– Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | 6TN | 1 TL  |  | 1TL(b) |  75% |
| **2** | **Châu Á** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á.– Đặc điểm tự nhiên. | 2TN |  | 1 TL(a) |  |  25% |
| ***Tỉ lệ*** | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |  |
| **Tổng hợp chung** | **35%** | **15%** | 50% |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng****% điểm** |
| **1** | **Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI**  | 1. Quá trình hình thànhvà phát triển của chế độphong kiến ở Tây Âu | **\*Nhận biết:** - Nêu được những sự kiện chủ yếu về quátrình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu- Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phongkiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiếnTây Âu  | 2 |  |  |  | 5% |
| 2. Các cuộc phát kiếnđịa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu | -**Nhận biết:** Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí.-Thông hiểu Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí**-Vận dụng cao:**Liên hệ được tác động của các cuộc phát kiếnđịa lí đến ngày nay. | 1 | 1 |  | 1 | 22,5% |
| 3. Phong trào văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo | **-Nhận biết**: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng**-Vận dụng:**Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu  | 1 |  | 1 |  | 12,5% |
|  |  | 4.Cải cách tôn giáo | **-Nhận biết:**Nêu được nguyên nhân của phong trào cảicách tôn giáo | 1 |  |  |  | 2,5% |
| **2** | TRUNGQUỐC TỪTHẾ KỈ VIIĐẾN GIỮATHẾ KỈ XIX | 1.Khái lược tiến trìnhlịch sử của Trung Quốctừ thế kỉ VII | **-Nhận biết:** Nêu được tiến trình phát triển củaTrung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 1 |  |  |  | 2,5% |
|  |  | 2.Thành tựu chính trị,kinh tế, văn hóa củaTrung Quốc từ thế kỉVII đến giữa thế kỉ XIX | -**Nhận biết:** Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu củavăn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thếkỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) | 2 |  |  |  | 5% |
| **Tổng** |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL(a)**  | **1 câu TL** | **1 câu TL(b)**  |  |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |  |
| **Tỉ lệ chung** |  | **35%** | **15%** | **50%** |

**Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | **Châu Âu)**  | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu – Đặc điểm tự nhiên– Đặc điểm dân cư, xã hội– Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên– Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).– Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới lạnh; đới ôn hòa.– Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. **Thông hiểu**– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.– Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.**Vận dụng**– Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.**Vận dụng cao**Nêu được mối quan hệ giữa VN với EU: mặt hàng XNK | 6TN\* | 1 TL\* (a,b) |   | 1TL(b) |
| 2 | **Châu Á** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Á– Đặc điểm tự nhiên | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.**Vận dụng**– Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. | 2TN\* |  | 1 TL1,0 đ |  |
| Số câu/ loại câu |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL.  | 1 câu TL | 1câuTL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ LỚP 7**

**Phần I: Trắc nghiệm**

 **Câu 1: Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội cổ đại?**

 A. Các công tước, hầu tước. B. Các chủ nô Rô ma.

 C. Các tướng lĩnh quân sự và quý tộc. D. Các tướng lĩnh quân sự.

**Câu 2: Nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào của xã hội cổ đại?**

 A.Các tù binh. B. Nô lệ. C.Nông dân. D. b và c đúng.

**Câu 3: Nguyên nhân nào dẫn đến những cuộc phát kiến địa lý?**

 A. Do khát vọng tìm những “Mảnh đất có vàng”. B.Do yêu cầu phát triển của sản xuất.

 C. Do muốn tìm những con đường mới. D. Cả 3 câu trên đều sai.

**Câu 4: Xã hội phong kiến ở Trung Quốc được hình thành từ:**

 A. thế kỉ III. B. thế kỉ II. C.thế kỉ III TCN .D.thế kỉ II TCN

**Câu 5: Quê hương của nền văn hóa Phục Hưng là:**

 A. nước Ý B. nước Anh C. nước Pháp D. nước Đức

**Câu 6: Văn hóa Phục Hưng đề cao:**

 A. trật tự xã hội . B. giá trị chân chính của con người.

 C. thần thánh . D. kinh thánh của nhà thờ.

**Câu 7: Tứ đại phát minh của Trung Quốc gồm những phát minh nào sau đây?**

A: Giấy, thuốc súng, đồ sứ, la bàn.

B. Giấy, kĩ thuật in, thuốc súng, la bàn.

C: Giấy, la bàn, kĩ thuật luyện sắt, thuốc súng..

D: Giấy , nghề in, đồ sứ, la bàn

**Câu 8: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc thời phong kiến là:**

A: thánh địa Mỹ Sơn. B:vạn lí trường thành.

C: phật viện Đông Dương. D: đền Bô-rô-bua- đua.

**Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây không thuộc các đặc điểm đô thị hoá ở châu Âu?**

A. Tỉ lệ dân thành thị cao.

B. Đô thị hoá chủ yếu do người di cư đến thành phố kiếm việc làm.

C. Các thành phố nối với nhau thành dải đô thị.

D. Đô thị hoá nông thôn phát triển.

**Câu 10: Đại bộ phận châu Âu có khí hậu:**

A. Ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.

B. Ôn đới hải dương và ôn đới Địa Trung Hải.

C. Ôn đới Địa Trung Hải và ôn đới lục địa.

D. Ôn đới Địa Trung Hải và cận nhiệt đới.

**Câu 11: Ranh giới giữa châu Âu và châu Á là dãy:**

A. Dãy Hi-ma-lay-a B. Dãy núi U-ran

C. Dãy At-la  D. Dãy Al-det

**Câu 12: Châu Âu có 4 kiểu khí hậu:**

 A. Ôn đới gió mùa, ôn đới lục địa, hàn đới, địa trung hải.

 B. Ôn đới hải dương, ôn đới lục địa, hàn đới, địa trung hải.

 C. Ôn đới hải dương, ôn đới gió mùa, hàn đới, địa trung hải.

 D. Ôn đới lục địa, ôn đới hải dương, cực đới, địa trung hải.

**Câu 13: Dân cư châu Âu thuộc chủng tộc nào?**

 A. Nê-grô-ít. B. Môn-gô-lô-ít.

 C. Ơ-rô-pê-ô-ít. D**.** Ôt-xtra-lô-ít.

**Câu 14: Người dân Bắc Âu có mức sống cao nhờ:**

A. Nguồn tài nguyên phong phú B. Khai thác hợp lí tài nguyên thiên

C. Nằm ở vị trí địa lí thuận lợi D. Nằm ở khu vực không có thiên tai

**Câu 15: Đồng bằng rộng lớn nhất Nam Á là:**

 A. Ấn Hằng . B. Lưỡng Hà. C. Hoa Bắc. D. Hoa Trung.

**Câu 16: Đỉnh núi cao nhất Châu Á là:**

 A. Phan-xi-phăng B. Phú Sĩ C. E-vơ-rét. D. Ngọc Linh.

**Phần II: Tự luận ( 6 điểm)**

**Câu 1( 2 điểm)** Trình bày hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí . Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay.

**Câu 2( 1 điểm):** Ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu.

**Câu 3 (1,0 điểm):** Đặc điểm thiên nhiên của châu Á (về địa hình, khí hậu, sông ngòi, tài nguyên thiên nhiên) có ý nghĩa như thế nào đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên?

**Câu 4 ( 2 điểm):**

a. Theo em vấn đề môi trường cần quan tâm ở châu Âu là gi? Cần có những biện pháp gì để bảo vê môi trường ở châu Âu.

b. Dựa vào hiểu biết em hãy nêu mối quan hệ hợp tác giữa EU và VN về lĩnh vực xuất nhập khẩu.

 **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ LỚP 7**

**Phần I: Trắc nghiệm ( 4 điểm)( Mỗi ý đúng được 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| **C** | **D** | **B** | **C** | **A** | **B** | **B** | **B** |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** |  **Câu 16** |
| B | A | B | B | D | B | A | C |

**Phần II: Tự luận ( 6 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn chấm** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1( 2 điểm)****a. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí (1,5 điểm)***-* Mở ra con đường mới, vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển…- Đem về cho châu Âu khối lượng lớn vàng, bạc, nguyên liệu; thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp ở đây phát triển.- Làm nảy sinh nạn buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, bóc lột thuộc địa.=> Thúc đẩy quá trình sản xuất TBCN nhanh hơn. Các nước TBCN bước nhanh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.**b.Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay.(0,5 điểm)****-** Việc tìmra các châu lục mới, những vùng đất mới không chỉ mở mang tri trức về văn hóa, ytôn giáo cho xã hội loài người mà thông qua đó còn đẩy nhanh quá trình hội nhập và giao thương quốc tế giữa các quốc gia. Mối quan hệ giữa các nước ngày càng khăng khít, khoảng cách văn hóa giữa các nước không còn là vấn đề nan giải, bí ẩn. | **0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 2:. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu ( 1 điểm)*****- Ý nghĩa*** + Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá vỡ trật tự phong kiến.+ Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.+ Có nhiều đóng góp quan trọng đối với kho tàng văn hoá nhân loại***- Tác động***+ Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗi thời. | ***0,5 điểm******0,5 điểm*** |
| **Câu 3( 1, điểm):****- Ý nghĩa:** + Địa hình núi cao hiểm trở chiếm tỉ lệ lớn trong tổng diện tích, gây khó khăn cho giao thông, sản xuất và đời sống. Địa hình bị chia cắt mạnh => khi khai thác cần chú ý vấn đề chống xói mòn, sạt lở đất.+ Các con sông ở châu Á là cái nôi hình thành một số nền văn minh như Hoàng Hà, Ấn - Hằng,... Sông ngòi châu Á có vai trò vô cùng quan trọng trong giao thông, thuỷ điện, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản.+ Khí hậu châu Á phân hoá đa dạng thành nhiều đới cũng là nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng của các cơn bão lớn. Khí hậu châu Á phân hoá tạo nên sự đa dạng của các sản phẩm nông nghiệp và hình thức du lịch ở các khu vực khác nhau.+ Tài nguyên khoáng sản phong phú là cơ sở cho sự phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu.  Cung cấp nguyên vật liệu cần thiết cho công nghiệp luyện kim, sản xuất ô tô. Trong quá trình khai thác cần chú ý sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.+ Phần lớn rừng, thảo nguyên ở châu Á đã bị con người khai phá chuyển thành đất nông nghiệp, công nghiệp, khu dân cư, khu công nghiệp.Rừng tự nhiên còn lại rất ít, nhiều loài thực, động vật bị suy giảm nghiêm trọng.=>Việc bảo vệ, khôi phục lại rừng là vấn đề rất quan trọng ở các quốc gia châu Á.+ Châu Á là nơi chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đồi khí hậu. Vì vậy, cần có các biện pháp để phòng chống thiên tại và ứng phó với biến đổi khí hậu. | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 4 ( 2,0 điểm)**a. Vấn đề cần quan tâm ở châu Âu là ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước hết sức nghiêm trọng nhé. Nguyên nhân do sự phát triển của quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá\* Biện pháp:- Bảo vệ môi trường không khí:+ Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển+ Đánh thuế cacbon, thuế tieu thụ đặc biệt với nhiên liệu có hàm lượng cacbon cao+ Đầu tư phát triển công nghệ xanh, sử dụng năng lượng tái tạo dần thay thế cho năng lượng hóa thạch+ có biện pháp giảm lượng khí thải trong thành phố- Bảo vệ môi trường nước:+ Tăng cường kiểm tra đầu ra nguồn rác thải, hóa chất độc hại từ nông nghiệp+ Đảm bảo xử lí rác thải, nước thải từ sinh hoạt, công nghiệp trước khi thải ra môi trường+ Kiểm soát, xử lí các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động kinh tế biển+ Nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường nướcb. Liên minh châu Âu( EU) hiện nay là đối tác thương mại lớn thứ 2 và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của VN.- Những mặt hàng xuất khẩu chính của VN sang EU là: hàng dệt may, giày dép, hải sản, đồ gỗ, cà phê. Ngoài ra còn xuất khẩu mật ong, rau củ quả, cá ngừ, gạo...- Những mặt hàng nhập khẩu chính của VN từ EU là dược phẩm, máy vi tính, hoá chất; máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng,; sản phẩm điện tử và linh kiện | **0,5 điểm****1,0 điểm****0,5 điểm** |